

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2021

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Diêu Văn An

2. Bà Hoàng Thị Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng:
Ông Hoàng Văn Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn S, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm Đ, xã V, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm Đ, xã V, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt không lý do.

3. *Người làm chứng:* Chị Ngô Thị M, sinh ngày 06/6/2003.

Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã V, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện tại: Thôn T, xã N, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn - ông Ngô Văn S trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông S kết hôn với bà H năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Hợp (nay là xã V), huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Trước khi kết hôn, bà H có một con riêng nhưng chưa làm thủ tục khai sinh, sau khi kết hôn với ông S, bà H đưa con riêng về sống chung với ông S và làm thủ tục khai sinh cho cháu tên Ngô Thị M, mẹ Hoàng Thị H và bố là Ngô Văn S. Hai vợ chồng sinh sống hòa thuận, hạnh phúc và có một con chung là Ngô Thị Lan H1 sinh năm 2015. Khi cháu H1 được 14 tháng, bà H đi làm công nhân ở Thái Nguyên, hai vợ chồng thường xuyên liên lạc và bà H có về thăm gia đình. Đến năm 2018, sau khi về ăn tết bà H bỏ đi, ông S vẫn liên lạc được nhưng bà H cố tình giấu địa chỉ không cho gia đình biết đang ở đâu, làm gì. Ông S khuyên bảo bà H trở về để cùng nuôi dạy con cái nhưng bà H cương quyết không về và nói ông S muốn lấy ai thì lấy. Ông S và bà H sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Bà H bỏ đi, không có trách nhiệm với gia đình, cố tình giấu địa chỉ dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn do đó ông S yêu cầu được ly hôn với bà H.

- *Về con chung:* Theo giấy khai sinh, cháu Ngô Thị M là con của ông Ngô Văn S và bà Hoàng Thị H. Tuy nhiên, trên thực tế cháu M là con riêng của bà H. Mặt khác, đến thời điểm hiện tại, cháu M đã trên 18 tuổi, phát triển khỏe mạnh, bình thường có đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân do đó ông S không yêu cầu đối với cháu Ngô Thị M.

Ông S và bà H có một con chung là Ngô Thị Lan H1, sinh ngày 12/12/2015. Từ nhỏ đến nay, cháu H1 sống với ông S nên ông S yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H1 cho đến tròn 18 tuổi và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung:* Ông S khai không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bà H bỏ đi khỏi nơi đăng ký thường trú, cố tình trốn tránh giấu địa chỉ nên quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ những văn bản tố tụng trong như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Mặt khác, chị Ngô Thị M - con gái của bà H thường xuyên liên lạc với bà H cũng cam kết thông báo tất cả văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Hoàng Thị H biết nhưng bà H không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông S.

Lời khai của người làm chứng Ngô Thị M: Bà H là mẹ đẻ của chị M. Khi bà H kết hôn với ông S đưa chị M về sống chung. Sau khi kết hôn, bà H, ông S chung sống hạnh phúc và có một con chung là Ngô Thị Lan H1 sinh năm 2015. Năm 2017, bà H đi làm ăn xa và bắt đầu phát sinh mâu thuẫn với ông S, bà H và ông S gọi điện cãi nhau rất nhiều, bà H cũng không gửi tiền về để nuôi các con. Năm 2018, bà H bỏ đi và cố tình giấu địa chỉ, ông S bảo bà H về làm thủ tục ly

hôn nhưng và H không về. Chị M đã liên lạc và Thông báo cho bà H biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ việc ly hôn giữa ông S với bà H nhưng bà H cũng không về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Ông Ngô Văn S khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Hoàng Thị H. Bà H có địa chỉ tại xóm Đ, xã V, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Hoàng Thị H biết thông tin Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình đang giải quyết vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của ông Ngô Văn S nhưng bà H không có ý gì kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông S. Tòa án triệu tập và Thông báo hợp lệ về việc Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Bà H biết được thông tin về thời gian, địa điểm Tòa án triệu tập nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Việc vắng mặt của bà H dẫn đến hậu quả Tòa án không tiến hành hòa giải được là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 13/9/2021 bà H được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định mở lại phiên tòa vào ngày 29/9/2021. Bà H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Chị Ngô Thị M được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử khi vắng mặt bà H và chị M là phù hợp với quy định tại Điều 227, 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyền số 01 ngày 05/12/2011 của Ủy ban nhân dân xã Bắc Hợp (nay là xã V), hôn nhân giữa ông S và bà H là hôn nhân hợp pháp được Nhà nước công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, hôn nhân không hạnh phúc mà phát sinh mâu thuẫn. Theo ông S và chị M, nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông S và bà H là do bà H bỏ đi, không quan tâm đến gia đình, chăm sóc, nuôi dạy con cái. Từ năm 2018, bà H bỏ đi và không trở về, cố tình giấu địa chỉ. Theo Điều 19, 21 Luật Hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”; “*Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*”; “*Vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn, bảo vệ danh dự, nhân phẩm cho nhau*”. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông S không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau mà phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Bà H không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của ông S. Tại phiên tòa, ông S vẫn cương quyết được ly hôn với bà H. Nhận thấy mâu thuẫn giữa các bên đương sự là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét

thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông S là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Theo giấy khai sinh, chị Ngô Thị M là con của ông Ngô Văn S và bà Hoàng Thị H. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của ông S và chị M, chị M là con riêng của bà H. Mặt khác, đến thời điểm hiện tại, chị M đã trên 18 tuổi, phát triển khỏe mạnh, bình thường có đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân. Ông S không yêu cầu gì đối với chị M do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Ông S và bà H có một con chung là Ngô Thị Lan H, sinh ngày 12/12/2015. Từ nhỏ đến nay, cháu H1 sống với ông S do đó, ông S yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H1 cho đến tròn 18 tuổi và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ nhỏ đến nay, cháu H1 sống với ông S. Mặt khác, bà H bỏ đi từ năm 2018 không quan tâm, chăm sóc cháu H1. Do đó, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông S về nuôi con chung.

[4] *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Ông S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Ông Ngô Văn S thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí do đó miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Ngô Văn S theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Ngô Văn S được ly hôn với bà Hoàng Thị H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã Bắc Hợp (nay là xã V), huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 05/12/201 cho Ngô Văn S và Hoàng Thị H không còn giá trị pháp lý kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Giao cháu Ngô Thị Lan H1, sinh ngày 12/12/2015 cho ông Ngô Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi.

Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Ông Ngô Văn S được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã V;
- Đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Nguyệt Thu

